



# PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU LUẬT HỌC

## BÀI 1: Khái quát chung về nghiên cứu luật học

Gv: **LÊ THỊ HỒNG NHUNG**

Email: [nhung.lth@ou.edu.vn](mailto:nhung.lth@ou.edu.vn)



# Bài 1: Khái quát chung

1. Khái niệm nghiên cứu luật học
2. Phân loại nghiên cứu luật học
3. Nội dung của nghiên cứu luật học
4. Đạo đức trong nghiên cứu

# 1. Khái niệm nghiên cứu luật học

## 1.1 Luật học là gì?

*Theo nghĩa rộng:* là một hoặc những khoa học giúp tìm hiểu về luật, được hiểu là một hệ thống những quy tắc và chuẩn mực ứng xử giữa con người trong xã hội, được nhà nước thừa nhận và bảo đảm thi hành.

*Theo nghĩa hẹp:* các hoạt động nhằm tìm ra luật trong một hệ thống pháp luật cụ thể của một quốc gia.

*Phạm Duy Nghĩa, tr 25, 26*

# Nghiên cứu luật học

- Nghiên cứu luật học là nghiên cứu luật?
- Nghiên cứu luật học là nghiên cứu pháp luật?
- Là nghiên cứu về nội dung của các quy phạm pháp luật?

## 2. Phân loại nghiên cứu luật học

- Nghiên cứu nội dung của các quy định pháp luật.
- Nghiên cứu áp dụng pháp luật.
- Nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật.
- Phân tích, giải quyết tình huống pháp lý cụ thể.
- Nghiên cứu phòng ngừa rủi ro pháp lý.
- Nghiên cứu hoàn thiện pháp luật.
- Nghiên cứu khoa học pháp lý.

### 3. Nội dung của nghiên cứu luật học

- Nội dung của pháp luật
- Đời sống thực tế của pháp luật

=> Phương pháp nghiên cứu luật học: những cách thức tiến hành, kỹ năng cơ bản để phân tích, giải quyết, trình bày tình huống pháp lý hoặc 1 đề tài nghiên cứu khoa học pháp lý.



## 4. Đạo đức trong nghiên cứu

- Đạo đức với chính mình
- Đạo đức với người khác
- Đạo đức với xã hội



# Đạo đức với chính mình

- Trung thực, cẩn trọng
- Tránh:
  - + Giả tạo số liệu
  - + Thay đổi số liệu
  - + Thuê viết
  - + Nhận bừa



## Đạo đức với người khác

- *Với đồng nghiệp:* đạo văn, miệt thị, kinh thường kết quả nghiên cứu của người khác, ghi nhận đóng góp của người khác.
- *Với đối tượng nghiên cứu:* bí mật đời tư, sức khỏe của đối tượng.
- *Với khách hàng:* bí mật thông tin, những yêu cầu trái luật, trái đạo đức.

# Đạo đức với xã hội

- Đạo đức, sức khỏe cộng đồng
- Trật tự, an toàn xã hội
- Sự phát triển chung của xã hội, cộng đồng

## Ví dụ

QCN, QCD chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng.

[K2. Điều 14 Hiến pháp 2013]

## Câu hỏi

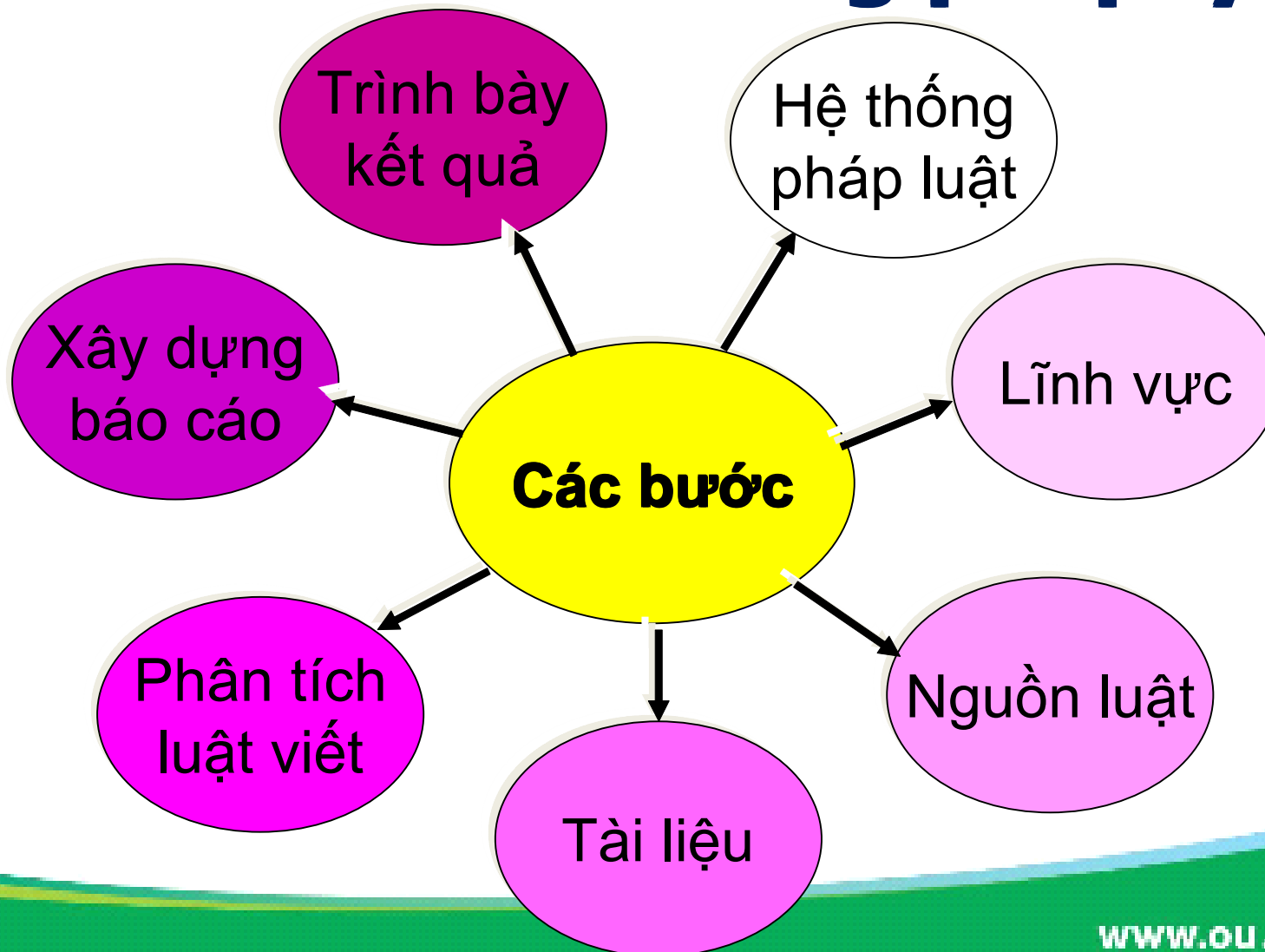
1. Trong mọi trường hợp, để bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng, Quốc hội có thể ban hành luật để giới hạn quyền con người.

2. Trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng Chính phủ có thể ban hành VBQPPL giới hạn quyền con người.

3. Quốc hội có thể ban hành VBQPPL giới hạn quyền con người bất cứ khi nào Quốc hội thấy cần thiết.



# BÀI 2: Phân tích, giải quyết tình huống pháp lý





# 1. Tìm hiểu về hệ thống pháp luật

## 1.1 Nguồn luật

TẬP QUÁN PHÁP

TIỀN LỆ PHÁP

VĂN BẢN QPPL

PHÁP LUẬT

# Tập quán pháp

Tập quán pháp là những **tập quán** được **Nhà nước thừa nhận** có giá trị pháp lý, trở thành những quy tắc xử sự chung và được Nhà nước **đảm bảo thực hiện**.



# Tiền lệ pháp

Là hình thức pháp luật tồn tại dưới dạng các **phán quyết của các chủ thể có thẩm quyền** khi giải quyết các vụ việc cụ thể được **nhà nước thừa nhận làm khuôn mẫu** cho việc giải quyết các vụ việc tương tự về sau.



# Văn bản quy phạm pháp luật

Là **văn bản** có chứa đựng các quy tắc xử sự chung, do **chủ thể có thẩm quyền ban hành theo trình tự, thủ tục và hình thức luật định**, được nhà nước bảo đảm thực hiện và được sử dụng nhiều lần trong cuộc sống.

-> **Các loại VB QPPL ở Việt Nam và chủ thể ban hành?**



## 1.2 Giá trị hiệu lực của từng loại nguồn luật

- Giá trị hiệu lực của:
  - + VBQPPL
  - + Tập quán pháp
  - + Tiền lệ pháp
- Các trường hợp ngoại lệ

## 2. Xác định lĩnh vực pháp lý cụ thể của vấn đề

- Phân tích nội dung của vụ việc
- Xem xét kỹ những tình tiết quyết định lĩnh vực hoặc nhóm lĩnh vực của vấn đề.



# Tóm tắt nội dung vụ việc

- Tìm tình tiết then chốt.
- Sâu chuỗi các tình tiết.
- Đối chứng.

Lưu ý: Tình tiết có giá trị pháp lý.

## 3. Xác định các nguồn luật chính thức

- Hệ thống pháp luật nào sẽ được áp dụng?
- Nguồn luật điều chỉnh trực tiếp để giải quyết vấn đề?

## 4. Tìm các tài liệu hỗ trợ

- Nguồn tài liệu uy tín
  - Tìm văn bản pháp luật từ các nguồn chính thức của cơ quan nhà nước như: Công báo, trang web của Chính phủ, các bộ, Ủy ban nhân dân các cấp...
  - Văn bản hành chính thông thường.
  - Các tình huống pháp lý thực tế đã được giải quyết tại Tòa án, các cơ quan công quyền khác.
  - Tham khảo kinh nghiệm đồng nghiệp.

## 5. Phân tích luật viết

- Hiểu chính xác nội dung được diễn đạt trong các điều luật.
- Tìm các trường hợp ngoại lệ.
- Liên hệ các quy định khác trong cùng văn bản.
- Liên hệ các quy định khác trong các văn bản có liên quan.



- Quy định không rõ ràng/mâu thuẫn, xung đột:  
áp dụng các nguyên tắc chung.
- Tham khảo thực tiễn xét xử
- Không có luật áp dụng trực tiếp:  
-> áp dụng tương tự pháp luật.



## 6. Xây dựng báo cáo

- Tóm tắt nội dung vụ việc
- Liệt kê các văn bản pháp lý sẽ được áp dụng
- Phân tích
- Phương án giải quyết

## 7. Trình bày kết quả

- Nêu vấn đề pháp lý mẫu chốt
- Trình bày phương án giải quyết
- Nêu những điểm lưu ý của từng phương án.



# BÀI 3: Nghiên cứu đề tài khoa học pháp lý

1. Ý tưởng khoa học
2. Tập hợp tư liệu
3. Tổng quan tài liệu tham khảo
4. Xác định tên đề tài
5. Xây dựng đề cương chi tiết
6. Xây dựng thuyết minh đề tài
7. Viết các chương chính của đề tài
8. Hiệu chỉnh lời nói đầu và viết kết luận
9. Xây dựng danh mục tài liệu tham khảo
10. Hoàn thiện đề tài
11. Bảo vệ đề tài trước hội đồng khoa học

# 1. Ý tưởng khoa học

Ý tưởng khoa học là gì?

Làm thế nào để có ý tưởng khoa học?

- Quá trình làm việc
- Báo chí
- Quan sát xã hội
  
- Tác động của pháp luật tới đời sống và ngược lại
- Giải thích các hiện tượng pháp lý xã hội mang tính lý thuyết.

## 2. Tập hợp tư liệu

- Cách tìm tài liệu:
  - + Tìm các luận văn, luận án có nội dung liên quan đến ý tưởng khoa học mà mình dự định nghiên cứu.
  - + Từ danh mục tài liệu tham khảo của các luận văn, luận án, bài tạp chí tìm mở rộng.
- Tìm trực tuyến từ các trang thư viện điện tử.
- Liên hệ nhờ trợ giúp từ đồng nghiệp, thầy cô.
- **Lưu ý:**
  - + Chỉ sử dụng những nguồn tài liệu uy tín.
  - + Tất cả các trang web dẫn nguồn lại hoặc các trang mua bán tài liệu đều không được chấp nhận.
- Đọc thêm: tr 120-121, PPNCLH, Phạm Duy Nghĩa.

## 3. Tổng quan tài liệu tham khảo

- Xác định nhiệm vụ nghiên cứu
- Đối tượng nghiên cứu
- Mục tiêu nghiên cứu
- Phạm vi nghiên cứu

@ - Đọc tài liệu note lại nội dung cần thiết, hoặc đánh máy và ghi rõ nguồn.

- Lưu tài liệu theo nhóm vấn đề quan tâm.

## 4. Xác định tên đề tài

- Hình thành câu hỏi nghiên cứu
- Tên đề tài:
  - + Rõ ràng, đơn nghĩa.
  - + Không sử dụng những thuật ngữ chung chung (bất định).
  - + Phải thể hiện được nhiệm vụ, đối tượng nghiên cứu và nên có phạm vi nghiên cứu.

# Chọn tên đề tài

- Xác định được tình huống có vấn đề.
- Đặt câu hỏi nghiên cứu.

Vấn đề nào đã được nghiên cứu, vấn đề nào chưa được nghiên cứu, vấn đề nào đã được nghiên cứu nhưng chưa thỏa đáng.

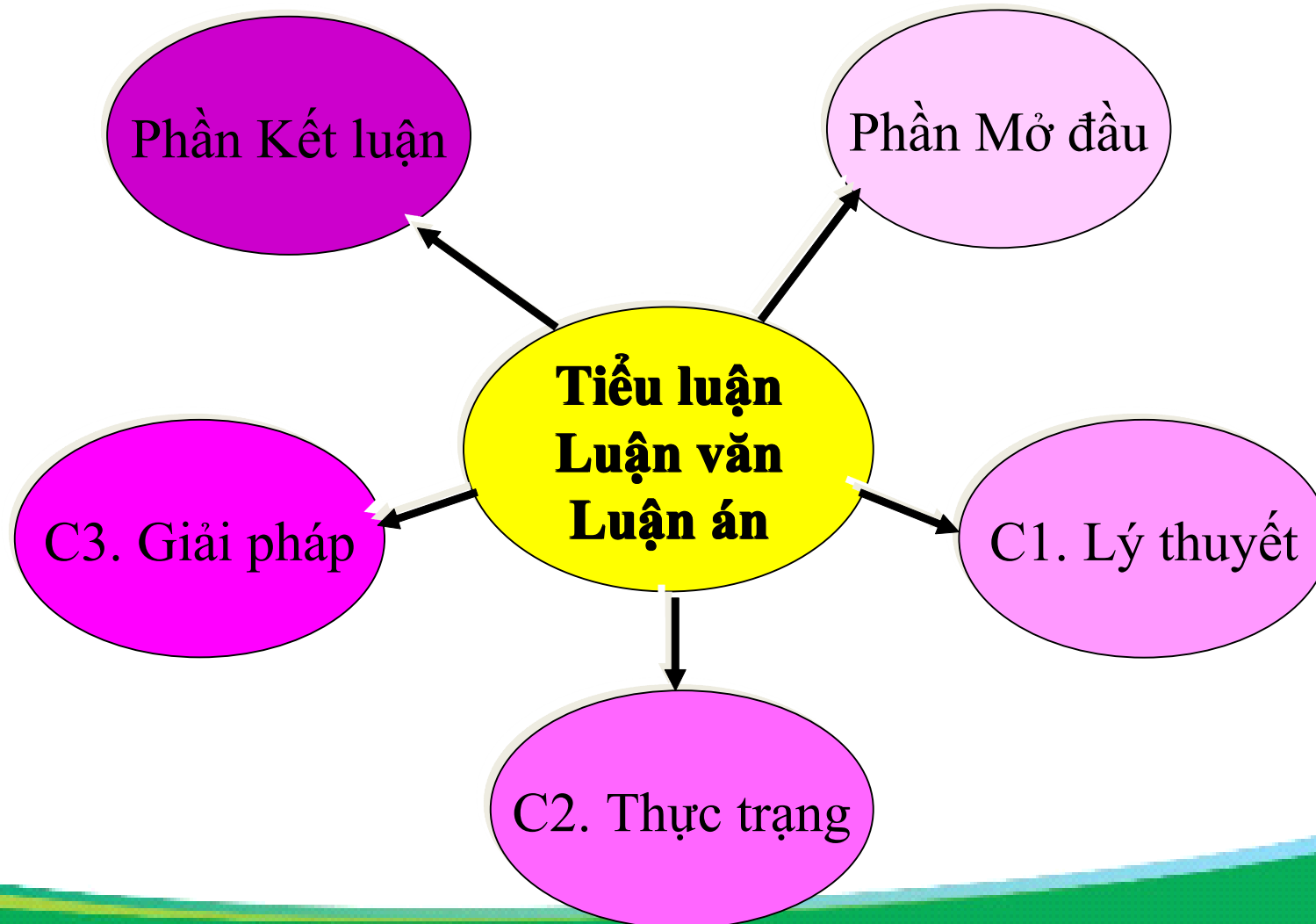
## **Chọn đề tài nghiên cứu bảo đảm:**

- Tính mới.
- Phù hợp với sở trường, đam mê.
- Kinh phí và điều kiện thực hiện.
- Có ý nghĩa với xã hội và bảo đảm đạo đức nghiên cứu.





## 5. Xây dựng đề cương chi tiết



## 6. Xây dựng thuyết minh đề tài

- Thể hiện được tính cấp thiết của đề tài.
- Thể hiện được tính khả thi của đề tài.
- Thể hiện khả năng nghiên cứu của tác giả (nhóm tác giả).

## 7. Viết các chương chính của đề tài

Lưu ý: quy định về trích dẫn tài liệu

Lưu ý về máy tính:

- Nên lưu file trước khi đánh nội dung, kích hoạt lưu tự động hoặc 5p/lần nhấn Ctrl + S.
- Luôn lưu dự phòng bài viết ở một thiết bị lưu trữ khác
- Cẩn thận khi copy - paste



- Viết nội dung trước, hoàn thiện phần mở đầu và viết phần kết luận sau.
- Viết lần lượt từ lý thuyết đến thực trạng và kiến nghị.
- Viết theo từng đoạn văn, ở mỗi đoạn, nên để ý chính ở đầu hoặc cuối đoạn.
- Mỗi đoạn không nên dài quá 1/2 hoặc 2/3 trang.
- Hạn chế tối đa viết theo lối gạch đầu dòng.
- Kết cấu của 1 câu trong Tiếng Việt, sửa dụng câu ngắn, rõ nghĩa.
- Kết thúc mỗi chương nên có phần kết luận chương.

# Một số phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp so sánh
- Phương pháp tiếp cận dựa trên quyền
- Phương pháp tình huống/ vụ việc
- Phương pháp lịch sử
- Các phương pháp khoa học xã hội: nghiên cứu định lượng, nghiên cứu định tính.

# Quy định về trích dẫn

- Tất cả các trích dẫn nguyên văn phải để trong ngoặc kép và nêu nguồn rõ ràng.
- Tất cả các trích dẫn ý tưởng vẫn phải dẫn nguồn.
- Trích dẫn từ Internet cần: nêu tên tác giả, tên bài viết, đường link website và ngày truy cập.

## 8. Hiệu chỉnh lời nói đầu & viết kết luận

Cơ sở để hiệu chỉnh: mục đích, đối tượng, phạm vi nghiên cứu của đề tài.

Cách hiệu chỉnh: dựa vào nội dung các chương chính của đề tài để hiệu chỉnh.

Viết kết luận: dựa trên mục đích đạt ra ở phần mở đầu.

## 9. Xây dựng danh mục TLTK

- TL tiếng Việt, TL tiếng nước ngoài, Website
- Thứ tự: Văn kiện Đảng; VBQPPL; Văn bản hành chính; Sách, luận văn, luận án; Bài tạp chí, bài báo.

### Cách ghi TLTK:

- TLTK được sắp xếp theo thứ tự abc theo **HỌ** của tác giả.
  - Nguyễn Thị Thủy & Nguyễn Thị Thu Hiền (2010), *Luật Ngân sách nhà nước*, NXB Thanh niên.
  - Nông Quốc Bình (2010), “Chương 1: Một số vấn đề lí luận về luật thương mại quốc tế”, *Giáo trình Luật thương mại quốc tế*, Nhà Xuất Bản Công an Nhân dân, Hà Nội.



- Vũ Thành Long (Tháng 8/2012), “Trách nhiệm liên đới trong trả lại tài sản và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”, *Pháp luật & Dân Chủ*, Số 245, tr. 29.
- Lê Văn Tú (06/9/2012), “Tiền sử dụng đất và vai trò lịch sử của nó”, *Kinh tế Sài Gòn*, tr.20.
- Văn Giang (21/6/2012), “Kiện đòi nợ bảo hiểm xã hội”, *Tuổi trẻ Online*: <http://tuoitre.vn/Chinh-tri-Xa-hoi/497917/Kien-doi-no-bao-hiem-xa-hoi.html> ( ngày truy cập 22/7/2012).
- Nghị định số 72/2006/NĐ/CP ngày 25 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thương mại về văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.
- Bản án số 09/2005/KDTM-ST về: “V/v tranh chấp về hợp đồng thuê mua tài chính” của Tòa án Nhân dân tỉnh A.

## 10. Hoàn thiện đề tài

- Xem lại toàn bộ nội dung đề tài đối chiếu với các tiêu chuẩn của cơ sở đào tạo (độ dài, kết cấu, font chữ, cỡ chữ, canh lề, trích dẫn, danh mục tài liệu tham khảo...)
  - Xem lại phần mục lục và các bảng biểu
  - Lưu ý: Nội dung đề tài phải phù hợp với mục đích nghiên cứu, đối tượng, phạm vi nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu đã đặt ra.
  - Đọc lại toàn văn đề tài, rà soát lỗi chính tả.

# 11. Bảo vệ đề tài

- Trình bày ngắn gọn, đầy đủ nội dung đề tài:
  - + Tính cấp thiết của đề tài, mục đích, đối tượng, phạm vi nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, bố cục đề tài.
  - + Nội dung cơ bản của các chương.
  - + Tóm tắt (nêu toàn văn nhưng không đọc).
- Nêu bật những nội dung cốt lõi và thành công nhất của đề tài.
- Ghi chép câu hỏi của hội đồng.
- Trả lời thẳng thắn, đúng trọng tâm, không lòng vòng, ngụy biện, cải bướng.